




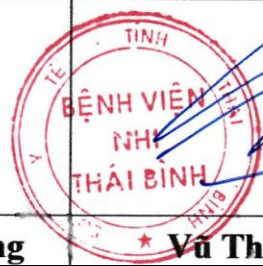
SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI




QUY TRÌNH
TIẾP NHẬN, XỬ TRÍ BỆNH NHÂN CẤP CỨU

KÝ HIỆU : QT.KCC.01
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 16/11/2020

Phần phê duyệt tài liệu:

Soạn thảo	Kiểm duyệt tài liệu	Phê duyệt
ĐIỀU DƯỠNG TRƯỞNG	TRƯỞNG KHOA	PHÓ GIÁM ĐỐC
		
Trần Thị Hòa	Đặng Thị Thùy Dương	 Vũ Thanh Liêm

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.KCC.01 Lần ban hành: 01 Trang: 3/13
	TIẾP NHẬN, XỬ TRÍ BỆNH NHÂN CẤP CỨU	

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự và cách thức thực hiện việc tiếp nhận, phân loại, xử lý, điều trị người bệnh cấp cứu đến khám và nhập khoa Cấp cứu chống độc - Bệnh viện Nhi Thái Bình.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng cho người bệnh cấp cứu đến khám và điều trị tại khoa Cấp cứu chống độc Bệnh viện bao gồm các quá trình tiếp nhận người bệnh, khám, đánh giá, xử lý và chỉ định nhập viện, hoàn thành các thủ tục lập hồ sơ bệnh án, bệnh nhân điều trị tại khoa Cấp cứu chống độc, bệnh viện Nhi Thái Bình.

3. TRÁCH NHIỆM

Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm quản lý thực hiện quy trình này.

Khoa Cấp cứu chống độc triển khai thực hiện và các khoa, phòng khác liên quan chịu trách nhiệm tuân thủ thực hiện quy trình này.

4. THUẬT NGỮ/ CHỮ VIẾT TẮT

4.1. Thuật ngữ

- Bệnh nhân cấp cứu:
- Tình trạng cấp cứu:

4.2. Chữ viết tắt

- BHYT: Bảo hiểm y tế;
- HSBA: Hồ sơ bệnh án.
- NB/NNNB: Người bệnh/người nhà người bệnh;
- NVYT: Bác sỹ, điều dưỡng bệnh viện
- NVVC: Nhân viên vận chuyển cấp cứu (115 hoặc 808115)

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH



QUY TRÌNH

TIẾP NHẬN, XỬ TRÍ BỆNH NHÂN CẤP CỨU

Ký hiệu: QT.KCC.01
 Lần ban hành: 01
 Trang: 4/13

5.1. Lưu đồ

BƯỚC	TRÁCH NHIỆM	LƯU ĐỒ	BIỂU MẪU
1	Người bệnh/NVVC		BMT.01.QT.KCC.01 BMT.02.QT.KCC.01
2	Bác sỹ/Điều dưỡng tiếp nhận		BMT.03.QT.KCC.01 BMT.04.QT.KCC.01
3	NVYT tiếp nhận		BMT.05.QT.KCC.01
4	NVYT NB/NNNB		Hồ sơ bệnh án
5	NVYT NB/NNNB		




QUY TRÌNH

TIẾP NHẬN, XỬ TRÍ BỆNH NHÂN CẤP CỨU

Ký hiệu: QT.KCC.01
Lần ban hành: 01
Trang: 5/13

5.2 Diễn giải lưu đồ

Bước	Trách nhiệm	Mô tả	Thời gian	Biểu mẫu
1	Người bệnh/NVVC	<ul style="list-style-type: none">- Nhân viên y tế chuyên bệnh nhân đến khoa cấp cứu chống độc (NV vận chuyển cấp cứu/NV phòng công tác xã hội/khoa Khám bệnh,...)- Hoặc NB/NNNB tự đến khoa cấp cứu chống độc	Hàng ngày	BMT.01.QT.KCC.01 BMT.02.QT.KCC.01
2	Bác sỹ/Điều dưỡng tiếp nhận	<p>Bác sỹ, điều dưỡng khoa cấp cứu chống độc (NVYT) tiếp nhận người bệnh, xử trí ban đầu (nếu có); đánh giá, phân loại tình trạng người bệnh;</p> <p>+ Nếu người bệnh không trong tình trạng cấp cứu hoặc không cần phải theo dõi dấu hiệu nặng thì hướng dẫn gia đình chuyển khám tại khoa khám bệnh (<i>Bác sỹ giải thích rõ với người bệnh/người nhà người bệnh về quyết định của mình, đồng thời hướng dẫn người bệnh những bước cần thiết tiếp theo</i>).</p> <p>+ Nếu người bệnh cần phải xử trí hoặc theo dõi (có dấu hiệu cấp cứu-cần khám ngay) thì bác sỹ điều dưỡng triển khai các hoạt động cấp cứu, xử trí trên người bệnh;</p>	Ngay lập tức	BMT.03.QT.KCC.01 BMT.04.QT.KCC.01
3	NVYT tiếp nhận	<ul style="list-style-type: none">- Bác sỹ, điều dưỡng thực hiện xử trí trên người bệnh (tùy từng người bệnh cụ thể có hướng xử trí khác nhau, tuân thủ nguyên tắc tiếp cận an toàn);- Trong quá trình xử trí người bệnh NVYT khai thác thông tin về bệnh sử, quá trình bệnh, thông báo, giải thích tình trạng bệnh, các kỹ thuật, dịch vụ, ... cho NB/NNNB.	Theo thực tế	BMT.05.QT.KCC.01

	QUY TRÌNH	Ký hiệu: QT.KCC.01 Lần ban hành: 01 Trang: 6/13
	TIẾP NHẬN, XỬ TRÍ BỆNH NHÂN CẤP CỨU	

4	NVYT NB/NNNB	- NVYT tiến hành lập Hồ sơ bệnh án của người bệnh (Phần mềm HIS); Lưu ý: Làm các thủ tục cấp cứu NB ngay cả khi không có người thân, không có thẻ bảo hiểm hoặc không có tiền tạm ứng viện phí	Hồ sơ bệnh án
5	NVYT NB/NNNB	- Thực hiện điều trị người bệnh và lưu lại lịch sử quá trình điều trị của người bệnh trên phần mềm (HIS)	Hồ sơ bệnh án

6. LƯU HỒ SƠ

TT	Mã hồ sơ	Tên hồ sơ	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu	Hình thức lưu
		Hồ sơ bệnh án	Khoa CCCĐ	BN điều trị	Điện tử & Giấy

7. PHỤ LỤC, BIỂU MẪU

STT	Mã biểu mẫu	Tên biểu mẫu
1	BMT.01.QT.KCC.01	Sổ bàn giao người bệnh
2	BMT.02.QT.KCC.01	Mẫu giấy chuyển viện
3	BMT.03.QT.KCC.01	Tiêu chuẩn bệnh nhân cần khám ngay
4	BMT.04.QT.KCC.01	Tiêu chuẩn bệnh nhân nhập khoa cấp cứu chống độc
5	BMT.05.QT.KCC.01	Tiêu chuẩn bệnh nhân ưu tiên khám trước

8. TÀI LIỆU THAM KHẢO

STT	Tên văn bản	Ghi chú
1	Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT, ngày 19 tháng 9 năm 1997 về việc ban hành quy chế Bệnh viện	
2	Thông tư 07/2011/TT-BYT, ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế “Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong Bệnh viện”	



QUY TRÌNH

TIẾP NHẬN, XỬ TRÍ BỆNH NHÂN CẤP CỨU

Ký hiệu: QT.KCC.01
Lần ban hành: 01
Trang: 7/13

3	Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh tập II, Bộ Y tế ban hành năm 2014	
4		

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

SỔ BÀN GIAO
NGƯỜI BỆNH CHUYỂN VIỆN, CHUYỂN KHOA

Bắt đầu sử dụng ngày:...../...../.....

Hết số nộp lưu trữ ngày:...../...../.....

MẪU GIẤY CHUYỂN VIỆN

BMT.02.QT.KCC.01

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số hồ sơ:
Vào sổ chuyển tuyến số:
.....

Số:...../2020/GCT

GIẤY CHUYỂN TUYẾN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ

Kính gửi:

Cơ sở KBCB: Bệnh viện Nhi Thái Bình.

Trân trọng giới thiệu:

Họ và tên người bệnh:

Nam/Nữ :

Tuổi:

Địa chỉ:

Dân tộc:

Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc:

Mã thẻ BHYT:

Thời hạn sử dụng: từ đến

Đã được khám bệnh/điều trị tại:

Tại: Bệnh viện Nhi Thái Bình (Hạng I, tuyến tỉnh)

Từ ngày: đến ngày:

TÓM TẮT BỆNH ÁN

- Dấu hiệu lâm sàng:

Nhịp tim:

Nhiệt độ:

Huyết áp:

Nhịp thở:

Cân nặng:

- Kết quả xét nghiệm, cận lâm sàng:

- Chẩn đoán:

- Phương pháp, thủ thuật, kỹ thuật, thuốc đã sử dụng trong điều trị :

- Tình trạng người bệnh lúc chuyển tuyến:

- Lý do chuyển tuyến: Khoanh tròn vào lý do chuyển tuyến phù hợp sau đây:

1. Đủ điều kiện chuyển tuyến

2. Theo yêu cầu của người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh

- Hướng điều trị:

- Chuyển tuyến hồi

- Phương tiện vận chuyển:

- Họ tên, chức danh, trình độ chuyên môn của người hộ tống:

Y BÁC SĨ KHÁM, ĐIỀU TRỊ

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHUYỂN TUYẾN

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TIÊU CHUẨN
BỆNH NHÂN NHẬP CẤP CỨU CHỐNG ĐỘC**

TT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1	Ngưng thở, dọa ngưng thở	
2	Khó thở nặng, tắc nghẽn đường thở, tím tái	
3	Sốc	
4	Hôn mê	
5	Co giật, Sốt cao ($\geq 39,5$ độ C)	
6	Tiêu chảy mất nước nặng	
7	Đa chấn thương, Xuất huyết ồ ạt, bỏng nặng	
8	Tai nạn, ngộ độc	
9	Bệnh nhân do Bác sỹ phòng khám chuyển hoặc chuyển bệnh viện từ BV tuyến trước	

GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

**TIÊU CHUẨN
BỆNH NHÂN CẦN CẤP CỨU NGAY****1. Dấu hiệu cấp cứu hô hấp**

- Ngừng thở hoặc cơn ngừng thở
- Tím tái
- Rút lõm lồng ngực nặng
- Thở rít thì hít vào khi nằm yên
- Dị vật đường thở

2. Dấu hiệu sốc

- Tay chân lạnh kèm
- Thời gian đổ đầy mao mạch chậm ≥ 3 giây
- Mạch cánh tay yếu, nhanh hoặc không bắt được
- Tìm vết thương đang chảy máu để cầm máu và hỏi kỹ gia đình nếu xuất hiện đột ngột sau chích thuốc hay cơn trùn cắn nghi sóc phản vệ.

3. Dấu hiệu hôn mê hoặc co giật

- Mức độ đánh giá được đánh giá nhanh bằng thang điểm AVPU:

A (alert): trẻ tỉnh

V (voice): đáp ứng với lời nói

P (pain): đáp ứng với kích thích đau

U (unconscious): hôn mê

Trẻ cần cấp cứu khi không đáp ứng với kích thích đau hoặc đang co giật.

- Nếu có nghi ngờ chấn thương cột sống cổ, phải cố định ngay.

4. Dấu hiệu mất nước nặng ở trẻ bị tiêu chảy. Mất nước nặng khi có ≥ 2 dấu hiệu sau

- Trẻ li bì hoặc khó đánh thức
- Dấu hiệu mắt trũng
- Nếp véo da bụng mất rất chậm (>2 giây).

GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

**TIÊU CHUẨN
BỆNH NHÂN ĐƯỢC ƯU TIÊN KHÁM TRƯỚC****Trẻ có ≥ 1 trong các dấu hiệu sau:**

1. Sốt cao $\geq 39^{\circ}5$
2. Li bì, bú rút không yên
3. Suy hô hấp: (ngưỡng thở nhanh: trẻ < 2 tháng: ≥ 60 lần/phút; trẻ 2 tháng - dưới 12 tháng: ≥ 50 lần/phút; trẻ 12 tháng – 5 tuổi: ≥ 40 lần/phút).
4. Gầy mòn nặng hoặc phù 2 bàn chân
5. Lòng bàn tay rất nhợt
6. Phồng
7. Tai nạn, ngộ độc
8. Trẻ dưới 2 tháng tuổi
9. Có giấy chuyển viện từ tuyến trước.

**GIÁM ĐỐC
(Đã ký)**